

NÂNG CAO KHẢ NĂNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN ANH

Đinh Văn Sơn*

TÓM TẮT

Trong xu hướng hòa nhập cùng các nước trên thế giới hiện nay thì việc học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh là hết sức cần thiết đối với sinh viên các trường đại học. Tuy vậy, không giống như các sinh viên chuyên Anh, phần lớn các sinh viên không chuyên Anh nhận thấy đây thật sự là một việc khó khăn đối với họ vì họ thiếu động cơ, phương pháp học tập, khả năng tự học, năng khiếu và kỹ năng ngôn ngữ. Mặt khác, công sức và thời gian mà các sinh viên không chuyên Anh dành cho việc học tiếng Anh cũng chưa thật nhiều và vì vậy họ vẫn chưa đạt được kết quả như họ mong muốn. Mục đích của bài viết này là đưa ra một số giải pháp nhằm giúp sinh viên không chuyên Anh nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu trong quá trình học tiếng Anh như một môn học chung trong toàn trường.

Từ khóa: sinh viên không chuyên Anh, khả năng tự học, động cơ học tập, phương pháp học tập, kỹ năng ngôn ngữ.

ABSTRACT

In the trend of integration with other countries in the world, learning foreign languages, especially English, is very necessary for students at universities. However, unlike English major students, most non-English major students find it really hard for them because they lack the motivation, learning method, self-learning ability, aptitude and language skills. On the other hand, the effort and time that non-English major students spend on learning English is not much and so they have not yet achieved the results they desire. The purpose of this article is to suggest some solutions to help non-English major students improve their self-learning, self-studying ability while learning English as a common subject in the whole university.

Key words: non-English major students, self-learning, learning motivation, learning method, language skills.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình học đại học của sinh viên không chuyên Anh, việc tự học, tự nghiên cứu

có vai trò vô cùng quan trọng. Đây cũng là vấn đề được nhiều nhà giáo dục học, nhiều trường đại học quan tâm, đặc biệt là trong giai đoạn đổi mới phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Tự học là yếu tố quyết định chất lượng học tập, là chìa khóa cho sự thành công không chỉ đối với bản thân sinh viên mà còn góp phần

* Tiến sĩ, trường Đại học Công nghiệp thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh

thực hiện hiệu quả quá trình đổi mới phương pháp đào tạo của các trường đại học.

Với sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật hiện nay, các trường đại học dù có làm tốt như thế nào đi nữa thì cũng không thể đáp ứng hết những nhu cầu, những đòi hỏi của sinh viên. Do vậy, việc tìm ra những giải pháp nhằm giúp sinh viên không chuyên Anh nâng cao khả năng tự học của họ có một vị trí vô cùng quan trọng ở các trường đại học. Chỉ có tự học, tự cập nhật bổ sung kiến thức bằng nhiều con đường, nhiều cách thức khác nhau thì sinh viên mới có thể bù đắp được những thiếu sót, những khuyết điểm về kiến thức khoa học cũng như về đời sống xã hội. Qua đó, sinh viên mới có được sự tự tin trong cuộc sống và cả trong công việc sau này của mình.

Thực tế giảng dạy tiếng Anh không chuyên ở các trường đại học cho thấy, ngoại trừ một số ít sinh viên có ý thức tự học và vượt qua tất cả các kỳ thi về tiếng Anh tổng quát, tiếng Anh chuyên ngành cũng như có được chứng chỉ TOEIC đạt số điểm nhà trường quy định khi ra trường, phần đông sinh viên thường xem nhẹ môn học, không tập trung lo học hay học chỉ để đối phó, dạy gì học nấy mà không có ý thức tự học, tự tìm hiểu thêm. Điều này dẫn đến hậu quả là nhiều sinh viên thi rớt môn, thiếu chứng chỉ TOEIC nên phải ra trường trễ. Nguyên do của sự thiếu tự tìm tòi học hỏi này cũng một phần do thói quen học ở phổ thông. Ở đó, việc nắm vững và nhớ những kiến thức được truyền giảng trên lớp qua các hình thức kiểm tra, thi là tất cả những gì người học phải làm. Song, học ở đại học thì khác hẳn, tự học là phương pháp căn bản mà bất kỳ sinh viên nào cũng cần phải biết vì ở môi trường này học về phương pháp là chủ yếu. Các giảng viên chỉ

đóng vai trò là người hướng dẫn học tập và chỉ cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản nhất trong những giờ lên lớp, còn lại sinh viên phải tự biết sắp xếp lịch trình học, thời gian nghiên cứu bài trước khi đến lớp và đọc thêm các tài liệu tham khảo khác. Kết quả học tập ở đại học phụ thuộc chủ yếu vào bản thân của mỗi sinh viên. Do vậy, việc hình thành thói quen và ý thức tự học, luôn nỗ lực phấn đấu là hết sức cần thiết.

2. Quan niệm về vấn đề tự học

Có nhiều quan niệm khác nhau về tự học. Nguyễn Cảnh Toàn (1997) cho rằng tự học là một quá trình động não, suy nghĩ, sử dụng năng lực trí tuệ như quan sát, so sánh, phân tích và có khi cả cơ bắp cùng các phẩm chất khác của chính bản thân người học, động cơ, tình cảm, nhân sinh quan và thế giới quan để chiếm lĩnh một lĩnh vực hiểu biết nào đó của nhân loại và biến nó trở thành cái sở hữu của riêng mình. Trong khi đó, Lưu Xuân Mới (2000) quan niệm rằng tự học là hình thức hoạt động nhận thức của cá nhân nhằm nắm vững tri thức và khả năng do chính sinh viên tiến hành trên lớp, ở ngoài lớp theo hoặc không theo chương trình và sách giáo khoa đã quy định. Tự học là một hình thức tổ chức dạy học cơ bản ở đại học có tính độc lập cao và mang nặng nét sắc thái cá nhân. Chia sẻ cùng những quan niệm này, Thái Duy Tuyên (2003) khẳng định thêm rằng tự học là hoạt động độc lập nhằm chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo, là một quá trình tự động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ như quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp... để chiếm lĩnh những kinh nghiệm lịch sử, xã hội của nhân loại và biến nó thành vật sở hữu của mình.

Như vậy, có thể hiểu rằng tự học là học với sự tự giác và tích cực ở mức độ cao, là quá trình mà người học phải tự tìm tòi nghiên cứu, sử dụng các kỹ năng, tham khảo sách vở, tài liệu, làm chủ hoạt động học tập của mình.

3. Sự cần thiết phải nâng cao khả năng tự học của sinh viên không chuyên Anh

Tự học là yếu tố quyết định đến chất lượng đào tạo của nhà trường cũng như đến chất lượng học tập của sinh viên. Nó xuất phát từ chính nhu cầu muốn học hỏi, muốn gia tăng sự hiểu biết của mỗi sinh viên đang theo học ở các trường đại học.

Thực tế giảng dạy cho thấy, đối với môn tiếng Anh không chuyên, nếu sinh viên không chịu khó học tập, đào sâu kiến thức, tập luyện thường xuyên để củng cố và mở rộng thêm kiến thức thì dù giảng viên có dạy giỏi, trình độ nghiệp vụ vững vàng và tận tâm đến mấy đi nữa thì cũng khó lòng đạt kết quả cao.

Mặt khác, điểm cao trong học tập và chuẩn TOEIC đầu ra (hầu hết các trường đều lấy chuẩn đầu ra TOEIC từ 400-600 điểm tùy theo từng ngành và từng trường) luôn là nỗi trăn trở của không ít các sinh viên không chuyên Anh. Trừ một số sinh viên ở các đô thị lớn hay thành phố của các tỉnh được học tiếng Anh từ rất sớm và có ý thức tự học hay học thêm ở các trung tâm Anh ngữ thì dễ dàng vượt qua các kỳ thi tiếng Anh ở trường cũng như có chứng chỉ đúng chuẩn để ra trường, rất đông các sinh viên không chuyên Anh đều không làm được điều này. Đặc điểm của môn ngoại ngữ nói chung và môn tiếng Anh không chuyên nói riêng là luôn cần phải có sự trau dồi, tập luyện thường xuyên thì mới giỏi được. Thiếu khả năng tự học thì kiến thức sẽ bị hạn

chế, bị mai một theo thời gian nhanh chóng. Vì thế, mỗi sinh viên không chuyên tiếng Anh cần phải có tính tự học.

4. Giải pháp nâng cao khả năng tự học của sinh viên không chuyên Anh

Là một giảng viên trực tiếp đứng lớp giảng dạy, chúng tôi nhận thấy rằng để nâng cao khả năng tự học của sinh viên không chuyên Anh cũng như để làm cho môn tiếng Anh trở thành một môn học được sinh viên yêu thích và để sinh viên có thể sử dụng được tiếng Anh trong công việc sau khi ra trường thì những giải pháp sau đây cần phải được thực hiện một cách nghiêm túc.

4.1. Phải tạo ra được một môi trường học tập tiếng Anh sinh động, thân thiện và chủ động cho sinh viên.

Hầu hết các trường đại học hiện nay đều sử dụng các giáo trình như *Face to face*, *New English file*, *New American file*, *Life...* để dạy các sinh viên không chuyên Anh. Tuy vậy, với thời lượng từ 3 đến 6 tín chỉ một môn học, một học kỳ hay một năm học thì những kiến thức trong những giáo trình này dường như không đủ để cho sinh viên sử dụng. Chúng chỉ mang tính tượng trưng và cần phải có sự nghiên cứu tích lũy thêm vì tri thức ngoài xã hội ngày nay nhiều tới mức không một sinh viên nào có thể có đủ kiến thức cho nghề nghiệp tương lai của mình nếu chỉ học những gì được dạy ở trường. Do vậy, để sinh viên cảm thấy thích học môn tiếng Anh và để cho việc học môn này đạt hiệu quả cao thì nhất thiết phải có một môi trường học tập tốt, sinh động và chủ động để phát huy năng lực tư duy cũng như kỹ năng ngôn ngữ cho sinh viên.

Ở môi trường giáo dục đại học ngày nay, năng lực tư duy phải được xem là giá trị cốt lõi và sinh viên chỉ có thể có được giá trị này thông qua môi trường học đại học. Một môi trường học tiếng Anh tốt phải là một môi trường thân thiện, cởi mở, thoải mái, tạo điều kiện cho sinh viên có thể nuôi dưỡng tinh thần học tập cao, dám khám phá và tạo ra những cái mới làm phát triển tiềm năng về tư duy và kỹ năng ngôn ngữ. Những trải nghiệm trong một môi trường học tập như thế này giúp cho sinh viên tích lũy được kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng mà sinh viên hầu như khó đạt được ở những nơi ngoài trường. Mặt khác, chúng cũng là động cơ thúc đẩy sinh viên học tập tốt hơn, dám tìm ra những cái mới mà không sợ rủi ro hay thất bại.

Để các sinh viên không chuyên Anh có thể học tập trong một môi trường sinh động thì đòi hỏi giảng viên cũng phải rất năng động, nhiệt tình, tâm huyết, say sưa và phải giỏi chuyên môn. Nhưng tiếc thay, phần lớn các giảng viên khi vào lớp thường dạy theo quy định mà thiếu đi những hoạt động trên lớp sáng tạo khác. Những gì các giảng viên thường làm là giảng bài và sử dụng một số ít các phương tiện nghe nhìn như máy chiếu, máy cát-sét. Trong khi đó, các sinh viên chỉ lắng nghe giảng viên giảng bài một cách thụ động, ghi chép bài đầy đủ, hiểu bài và làm tất cả các bài tập mà giảng viên cho. Rõ ràng là với cách dạy và học như thế thì bảo sao sinh viên không ngủ gục trong lớp, lơ là trong giờ học, mất hứng thú, động cơ trong học tập và dần dần sẽ không còn muốn đến lớp nữa. Do vậy, việc tạo ra một môi trường học tiếng Anh sinh động, thân thiện và chủ động cho các sinh viên không chuyên Anh là hết sức cần thiết trong các trường đại học hiện nay.

4.2. Phải có sự hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, góp ý, động viên và khuyến khích sinh viên trong quá trình dạy và học tiếng Anh không chuyên.

Trong lớp học, nhiệm vụ của giảng viên không chỉ là giảng dạy bao nhiêu tiết lý thuyết, cho bao nhiêu bài tập và bài kiểm tra và sinh viên ngồi tiếp thu bài một cách thụ động mà điều quan trọng là giảng viên phải biết sử dụng thời gian giảng dạy trên lớp như thế nào cho hiệu quả nhất và những nhận xét, đánh giá của giảng viên ảnh hưởng như thế nào đến việc học tiếng Anh của sinh viên không chuyên. Tất nhiên, giảng viên phải thực hiện đầy đủ nội dung giảng dạy được quy định trong đề cương chi tiết của môn học và phải giảng dạy làm sao cho đáp ứng được nhu cầu sử dụng ngôn ngữ của sinh viên. Muốn thế thì các giảng viên cần phải có những hoạt động “làm nóng” ngay đầu giờ học để cho các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được phối hợp tốt nhất khi giảng dạy bài trong giáo trình. Hơn thế nữa, để tăng sự phấn khích trong học tập, giảng viên cũng nên cho sinh viên thực hiện những hoạt động như thuyết trình theo nhóm, sửa bài tập ở nhà, hỏi đáp trong nhóm và giảng viên sẽ quan sát, lắng nghe, giải đáp, góp ý, động viên và khuyến khích sinh viên. Do đó, giảng viên cần phải có kế hoạch và thông báo trước cho các sinh viên để thực hiện tốt các hoạt động này.

Một tiết học được cho là tốt phải là một tiết học mà trong đó các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được lồng ghép, hòa quyện vào nhau một cách hiệu quả. Ví dụ, *viết* luôn được xem là kỹ năng khó và nhàm chán với các sinh viên không chuyên. Thay vì cho sinh viên một chủ đề và bắt họ ngồi viết một cách lặng lẽ thì giảng viên nên cho các sinh viên thảo

luận chủ đề viết trong nhóm 4 hoặc 5 sinh viên trước khi viết. Ngoài việc nắm vững cách viết thì ý tưởng cũng rất quan trọng. Một bài viết không thể hoàn thành nếu sinh viên không có ý để viết. Việc thảo luận trong nhóm sẽ giúp sinh viên chia sẻ được nhiều ý hơn và ghi chú lại những ý phù hợp với chủ đề. Sau đó, giảng viên cho đại diện của mỗi nhóm lên trình bày ý tưởng của mình về chủ đề bài viết. Cuối cùng, khi nghe tất cả các nhóm trình bày xong, giảng viên cũng nên có phần tóm tắt lại những ý phù hợp nhất với bài viết rồi cho sinh viên thực hành viết.

4.3. Phải tạo ra được sự gắn bó giữa các sinh viên và giảng viên trong suốt quá trình học tiếng Anh không chuyên.

Việc học tiếng Anh không chuyên sẽ không bao giờ thành công nếu trong giờ học cả giảng viên và sinh viên coi nhau như những người xa lạ, mạnh thầy thầy nói, mạnh trò trò nghe mà không hề có sự tương tác lẫn nhau nào. Do vậy, sự gắn bó giữa giảng viên và sinh viên là điều rất cần thiết và cũng là điều mà các giảng viên cần phải tạo ra để giúp sinh viên không chuyên Anh học tốt hơn.

Việc cho sinh viên thường xuyên thảo luận trong nhóm và thuyết trình trước lớp cùng với những thông tin phản hồi kịp thời và những sự động viên, khen thưởng và khích lệ từ phía giảng viên không những giúp sinh viên có được sự hỗ trợ nhau nhiều trong học tập mà còn làm cho mối quan hệ giữa các sinh viên với nhau và giữa sinh viên và giảng viên trở nên gắn bó hơn. Chính sự gần gũi này làm cho sinh viên trở nên tự tin hơn khi trình bày ý kiến của mình về một vấn đề mà mình suy nghĩ mà không hề sợ bị la rầy, chê trách hay sợ bị đánh giá thấp. Sinh viên thoải mái tự do

trình bày ý kiến của mình và giảng viên sửa gián tiếp hoặc trực tiếp những chỗ sai trong quá trình nói để sinh viên rút kinh nghiệm. Đồng thời, giảng viên cũng nên cho những lời khen khích lệ sinh viên khi sinh viên có được những ý kiến hay. Trong môi trường học tập thân thiện như thế này, sinh viên hoàn toàn có thể hỏi giảng viên những thắc mắc trong bài học, trong giáo trình mà không phải e ngại. Chính sự gần gũi, biết lắng nghe, biết chia sẻ, cởi mở và hết lòng đối với sinh viên của các giảng viên sẽ làm cho sinh viên cảm thấy thật sự tự tin trong quá trình học tập và dám nêu những thắc mắc cũng như bày tỏ ý kiến cá nhân của mình.

Ngoài ra, việc tổ chức các chuyên đề, hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ tiếng Anh vận dụng kiến thức nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến nội dung chương trình học cũng làm thắt chặt thêm mối quan hệ giữa giảng viên và sinh viên. Đặc biệt trong giai đoạn học theo tín chỉ hiện nay, sinh viên có quyền chọn người dạy. Nếu giảng viên nào tận tâm, giỏi kiến thức và có sự gắn bó tốt với sinh viên thì lớp của những giảng viên này sẽ rất đông sinh viên theo học. Và sẽ không còn gì ngạc nhiên nữa khi nhiều giảng viên dạy cùng một môn, một giờ nhưng lớp này thì quá đông còn lớp kia lại thưa thớt với vài ba sinh viên. Chính mối quan hệ gần gũi giữa giảng viên và sinh viên cũng góp phần làm nên điều này.

5. Kết luận

Với kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh không chuyên trên 20 năm, tuy ý kiến của chúng tôi có vẻ hơi có phần chủ quan nhưng chúng tôi cũng muốn khẳng định rằng để giúp sinh viên không chuyên Anh nâng cao khả năng tự học thì nhất thiết phải có một môi trường học

tập tiếng Anh tốt. Đó là một môi trường mà ở đó từng giảng viên phải có ý thức, trách nhiệm đối với từng sinh viên, từng lớp mà mình tham gia giảng dạy và sinh viên có thể cải thiện việc học của mình, cảm thấy yêu thích môn học, thầy cô và bạn bè. Ngoài ra, việc giúp sinh viên tự tin trong học tập qua những đánh giá, động viên, khuyến khích và mối quan hệ chặt chẽ với bạn bè, thầy cô trong suốt quá trình học cũng hết sức quan trọng. Chính những điều này sẽ làm chuyển biến chất lượng học tiếng Anh của sinh viên không chuyên và cũng sẽ góp phần tạo ra cuộc sống tốt đẹp hơn cho sinh viên sau khi rời ghế nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Bá Hoành (1998), *Vị trí của tự*

học tự đào tạo trong quá trình học giáo dục và đào tạo, Tạp chí Nghiên cứu giáo dục.

2. Lưu Xuân Mới (2000), *Lý luận dạy học đại học*, Nhà xuất bản Giáo dục.

3. Nguyễn Cảnh Toàn (1997), *Quá trình dạy-tự học*, Nhà xuất bản Giáo dục.

4. Thái Duy Tuyên (2003), *Dạy tự học cho các sinh viên trong các nhà trường Cao Đẳng Đại học chuyên nghiệp*, Chuyên đề Phương pháp dạy học cho học viên Cao học, Đại học Huế.

Ngày nhận bài: 11/8/2018

Ngày gửi phản biện: 26/8/2018